

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày: 06-11-2024
“V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng do
sức khỏe bị xâm phạm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Cù Thị Ngọc Thảo;
- Ông Nguyễn Thành Lil.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2024/QĐXXST-DS, ngày 12/9/2024, Thông báo mở lại phiên tòa số: 32/TB-TA, ngày 11/10/2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 38/TB-TA ngày 22/10/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 1976; địa chỉ cư trú: Tổ D, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt

Là người đại diện theo pháp luật của: Nguyễn Thị Hoài T1, sinh năm 2009; địa chỉ cư trú: Tổ D, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Thị Hoài T1: Bà Trần Thị Cẩm S là trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A. Địa chỉ: Số H, đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; có mặt

2. Bị đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm 2009; địa chỉ cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt

Người đại diện theo pháp luật cho Lê Minh H: Ông Lê Minh T2, sinh năm 1985 và bà Phạm Thị Kim P, sinh năm 1990; cùng địa chỉ cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Lê Minh T2, sinh năm 1985; 3.2. Bà Phạm Thị Kim P, sinh năm 1990;

Cùng nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là dì ruột của cháu Nguyễn Thị Hoài T1. Do từ nhỏ T1 không có cha, mẹ T1 đã chết, nên bà T nuôi và chăm sóc T1 như con ruột đến hiện nay.

Do có mối quan hệ quen biết, H thường xuyên đến nhà bà chơi nên giữa T1 và H có phát sinh tình cảm yêu mến nhau.

Vào khoảng tháng 3/2023, H đến chơi tại nhà bà thuộc tổ D, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang và đã thực hiện hành vi giao cấu với T1 nhưng bà không hay biết. Đến ngày 16/9/2023, bà nghi ngờ T1 có thai nên đưa T1 đi siêu âm thì bác sỹ kết luận T1 có thai 26 tuần. Sau đó T1 đã kể cho bà biết việc H giao cấu với T1 nên bà đã đến Công an xã T để trình báo sự việc.

Đến ngày 14/12/2023, T1 sinh con tại Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang thuộc thành phố C, đặt tên là Nguyễn Thiên P1. Theo Thông báo số 409/TB-ĐTTH về nội dung kết luận giám định ngày 26/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thì H và T1 là cha, mẹ ruột của cháu P1. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự vì cho rằng hành vi của H không cấu thành tội phạm theo khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự và ra Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 488/TB-ĐTTH ngày 05/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T.

Sau đó, bà T được hướng dẫn đến Tòa án để khởi kiện dân sự do hành vi xâm hại của H đã dẫn đến T1 có thai và sinh con trong khi T1 mới 14 tuổi làm cho T1 phải chịu áp lực từ dư luận xã hội, gây thiệt hại về **sức khỏe**, danh dự, nhân phẩm của T1 và thiệt hại về tổn thất tinh thần mà T1 phải gánh chịu. Bên cạnh đó, T1 đã có con chung với H là cháu P1 nhưng H không trực tiếp nuôi dưỡng cháu P1 thì H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. T1 đã nhiều lần liên hệ với H để yêu cầu bồi thường thiệt hại và yêu cầu H cấp dưỡng cho con nhưng H không đồng ý và có thái độ thách thức T1 khởi kiện.

Nhận thấy, H có hành vi giao cấu với T1 dẫn đến T1 mang thai và sinh con là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc danh dự, nhân phẩm của T1 bị xâm

phạm và gây tổn thất rất lớn về tinh thần cho T1. H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung khi không trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hành vi của H đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của T1 được pháp luật bảo vệ đã vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Bà T yêu cầu anh H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cụ thể như sau:

- Buộc Lê Minh H phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho Nguyễn Thị Hoài T1 với số tiền là 200.000.000 đồng.

- Buộc Lê Minh H phải bồi thường thiệt hại về tổn thất về tinh thần cho Nguyễn Thị Hoài T1 với số tiền là 18.000.000 đồng.

- Buộc Lê Minh H chịu tiền sinh đẻ là 15.000.000 đồng.

- Buộc Lê Minh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thiên P1 cho đến khi Phú thành N và có khả năng lao động với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng.

- Bị đơn anh Lê Minh H trình bày: Tôi và T1 qua tìm hiểu yêu thương nhau trước, hai đứa tôi tự nguyện quan hệ như vợ chồng hơn nửa năm thì chia tay. Sau đó tôi hay tin gia đình cô T1 báo T1 có thai với tôi nên tôi nghi ngờ không phải con tôi, sau này xét nghiệm biết con tôi nên tôi đồng ý cùng có trách nhiệm nuôi con với cô T1, tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, tiền sinh đẻ 15.000.000 đồng, đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần tôi không có khả năng bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Minh T2 và bà Phạm Thị Kim P cùng trình bày: Gia đình tôi đã thoát nghèo năm 2023 đến nay gia đình tôi cũng không có dư, làm ngày nào sống ngày nấy nên không có khả năng theo yêu cầu bồi thường của nguyên đơn, gia đình tôi chỉ có khả năng cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thiên P1 mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi cháu P1 trưởng thành và tiền sinh đẻ 15.000.000 đồng.

Ý kiến của Nguyễn Thị Hoài T1: Em thống nhất theo yêu cầu của bà T, mặc dù biết gia đình anh H không có khả năng bồi thường.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Thị Hoài T1: Bà Trần Thị Cẩm S có ý kiến trình bày: Nguyễn Thị Hoài T1 và Lê Minh H có quan hệ như vợ chồng dẫn đến hậu quả cháu Hoài T1 mang thai và sinh ra cháu Nguyễn Thiên P1, cho thấy H có lỗi và gánh chịu hậu quả trách nhiệm dân sự đối với cháu Hoài T1 và cháu Thiên P1. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, bà T, H, ông T2 và bà P giữ nguyên yêu cầu và quan điểm.

Bà T, H, ông T2 và bà P xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa

án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án, anh Lê Minh H với chị Hoài T1 có quan hệ tình cảm dẫn đến chị T1 mang thai và sinh con, nhận thấy hai bên quan hệ hoàn toàn tự nguyện nên anh H chỉ chịu bồi thường thiệt hại. Yêu cầu của bà T là có căn cứ. Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của bà T, buộc anh H cùng với ông T2 và bà P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Hoài T1 do bà T làm đại diện với tiền sinh đẻ 15.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng từ nay cho đến khi cháu Thiên P1 trưởng thành, tiền thiệt hại sức khỏe và danh dự uy tín 23.400.000 đồng (10 tháng lương cơ bản).

- Anh H, bà P và ông T2 liên đới phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm” theo quy định tại khoản 6 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên các nguyên đơn khởi kiện đồng bị đơn anh Lê Minh H, sinh năm 2009; địa chỉ cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang, nguyên đơn thuộc đối tượng miễn nộp tiền tạm ứng án phí, quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý giải quyết.

Vụ án tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm, sự việc có xảy ra thực tế được pháp luật xem xét và bảo vệ.

[2] Về nội dung: Theo trình bày và thừa nhận của đôi bên thể hiện. Vào khoảng tháng 3/2023, Lê Minh H và Nguyễn Thị Hoài T1 quen biết nhau, phát sinh tình cảm và đã thực hiện hành vi giao cấu với nhau. Đến ngày 16/9/2023, bà T nghi ngờ T1 có thai nên đưa T1 đi siêu âm thì phát hiện T1 có thai 26 tuần. Đến ngày 14/12/2023, T1 sinh con tại Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang thuộc thành phố C, đặt tên là Nguyễn Thiên P1.

Bà T là người đại diện theo pháp luật đến trình báo với cơ quan pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã vào cuộc.

Theo Thông báo số 409/TB-ĐTTH về nội dung kết luận giám định ngày 26/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thì H và T1 là cha, mẹ ruột của cháu P1. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự vì cho rằng hành vi của H không cấu thành tội phạm theo khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự và ra Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 488/TB-ĐTTH ngày 05/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T.

Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến trách nhiệm hình sự của Lê Minh H.

Xét về trách nhiệm dân sự: Mặc dù H không phải chịu trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi của H đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh lý, tinh thần, làm hạn chế sự phát triển bình thường của Nguyễn Thị Hoài T1; hành vi của H đã vi phạm khoản 3 Điều 6 Luật trẻ em năm 2016; hành vi của H là có lỗi, do đó H phải chịu trách nhiệm dân sự do hành vi của mình gây ra.

Tuy nhiên, qua xem xét nhận thấy Nguyễn Thị Hoài T1 là người có mối quan hệ tình cảm, yêu thương đối với cháu H; T1 đồng ý, tự nguyện quan hệ tình dục với H, do đó T1 cũng có một phần lỗi.

H chưa đến tuổi trưởng thành, vào thời điểm H gây ra sự việc H chưa đủ 15 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự quy định: Người chưa đủ 15 tuổi gây thiệt hại mà con cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại.... Do đó ông Lê Minh T2 và bà Phạm Thị Kim P phải có trách nhiệm liên đới với H trong vụ án này.

Do đó, H phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần cho T1 tương ứng với mức độ lỗi của mình và thiệt hại xảy ra, cụ thể như sau:

- Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên Tòa hôm nay các bên đã thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng, cụ thể H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ nay cho đến khi cháu Thiên P1 trưởng thành, sự thỏa thuận trên xét thấy hợp lý được Hội đồng xét xử công nhận. (do H đã tự nguyện chịu tiền chi phí sinh đẻ cao nên về thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử)

- Chi phí thai sản (chi phí sinh con, tiền thuốc, viện phí, sữa): Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về số tiền chi phí thai sản là 15.000.000 đồng. Nên được Hội đồng xét xử công nhận.

- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần: Theo khoản 2 Điều 590 quy định mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa là không quá 15 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của

Chính phủ quy định mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng. Xét thấy, H là người chưa thành niên, không có nghề nghiệp ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên H và cha mẹ là bà P, ông T2 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho T1 số tiền 23.400.000 đồng (tương ứng với 10 lần mức lương cơ sở).

- Bà T yêu cầu Lê Minh H phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, thiệt hại về tổn thất về tinh thần cho Nguyễn Thị Hoài T1 với số tiền là 218.000.000 đồng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do Lê Minh H có lỗi, H chưa trưởng thành, nên người đại diện theo pháp luật là ông T2 và bà P liên đới cùng với H phải chịu 2.220.000 (hai triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng.

Bà T và Hoài T1 là đối tượng được miễn án phí, nộp tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 6 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 91, Điều 147, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;; khoản 2 Điều 26 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T là người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Thị Hoài T1.

- Công nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị T, Lê Minh H, ông Lê Minh T2, bà Phạm Thị Kim P như sau:

Lê Minh H, ông Lê Minh T2, bà Phạm Thị Kim P có trách nhiệm liên đới cấp dưỡng nuôi con cho cháu Nguyễn Thiên P1 mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, thời gian tính từ ngày 06/11/2024 cho đến cháu Thiên P1 trưởng thành do bà Nguyễn Thị T là người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Thị Hoài T1.

Lê Minh H, ông Lê Minh T2, bà Phạm Thị Kim P có trách nhiệm liên đới chịu tiền sinh đẻ cho Nguyễn Thị Hoài T1 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng do bà Nguyễn Thị T là người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Thị Hoài T1.

- Xử: Buộc Lê Minh H, ông Lê Minh T2, bà Phạm Thị Kim P có trách nhiệm liên đới bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho Nguyễn Thị Hoài T1 23.400.000 (hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị T là người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Thị Hoài T1.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Lê Minh H, ông Lê Minh T2 và bà Phạm Thị Kim P liên đới phải chịu 2.220.000 (hai triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng.

Bà T và Hoài T1 là đối tượng được miễn nộp tiền án phí, tạm ứng án phí.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật,(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA

Ngô Thế Minh